



THU TIẾT	2	3	4	5	6	7	CN
1 + 2	LL&PPHL THE DỤC K13, 14, 15, 16	LL&PPHL THE DỤC K13, 14, 15, 16	LL&PPHL TD K5,6	LL&PPHL TD K1,2 LY THUYẾT	LL&PPHL TD K11,12 LY THUYẾT		
	H.Phương Hiếu	LY THUYẾT Hùng	M.Phương Thu Nga Hiếu	Hùng	Hùng		
	Nga Thu	CS K60 HLTT Thủy		CS K60 HLTT Thủy			
	CS K57 HLTT Hùng		CS K57 HLTT Hùng		CS K57 HLTT Thủy		
				CS K58 GDTC Nga	CS K58 GDTC Nga		
3 + 4	CS K59 HLTT Hùng	LL&PPHL TD K7,8 Thu Hiếu	LL&PPHL TD K1,2 Hiếu Thảo	LL&PPHL TD K3,4 LY THUYẾT	CS K59 HLTT Hùng		
	LL&PPHL TD K11,12 H.Phương Hiếu	Thủy Thảo	M.Phương Dũng	Hùng	CS K58 HLTT Nga		
	M.Phương Thu				CS K57 GDTC M.Phương		
	CS K57 GDTC Thủy		CS K57 GDTC Hùng				
	CS K58 GDTC Nga		CS K58 GDTC Nga				
	HỢP BỘ MÔN CUNG GV KIỂM NHIỆM						
5 + 6							
	LL&PPHL TD K9,10 M.Phương Thảo		LL&PPHL TD K3,4 H.Phương Dũng	LL&PPHL TD K5,6 LY THUYẾT			
	Dũng Hiếu		Hiếu Thảo	Hùng			
		CS K58 HLTT Nga		CS K58 HLTT Nga			
	LL&PPHL CNTD 6 K58 CLC Nga	LL&PPHL CNTD 6 K58 CLC Hùng	LL&PPHL CNTD 6 K58 CLC Nga	LL&PPHL CNTD 6 K58 CLC Thủy	LL&PPHL CNTD 6 K58 CLC NgaCT		
7 + 8							
			LL&PPHL TD K7,8 LY THUYẾT	LL&PPHL TD K9,10 LY THUYẾT			
			Hùng	Hùng			
	LL&PPHL CNTD 6 K58 CLC Nga	LL&PPHL CNTD 6 K58 CLC Nga	LL&PPHL CNTD 6 K58 CLC Nga				
9 + 10							

TRƯỞNG BỘ MÔN

Nguyễn Hữu Hùng

Thông kê giờ (Thực dạy/Hệ số/Coi thi/Chăm thi)

Hùng	26/26/0/0	Thảo	8/8/0/0
Hiếu	14/14/0/0		
Nga	28/28/1/0		
H.Phương	6/6/0/0		
Thủy	12/12/0/0		
M.Phương	10/10/0/0		
Thu	8/8/0/0		
Dũng	6/6/0/0		

NGƯỜI NHẬP LIỆU

Đặng Thị Thu Thủy